

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **19/2018/DS-ST**

Ngày: 16/01/2018

V/v “ *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên;**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Châu Vũ Bình**

+ Ông **Trương Hoàng Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 439/2017/TLST-DS ngày 24/10/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2017/QĐXX- ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 497/2017/QĐ-HPT ngày 29/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Ngọc T** – sinh năm: 1966(có mặt)

Trú tại: 9/5C Hoàng Hoa Thám, khu phố 2, phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: **Lê Thị Kim A** – sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày: do quen biết anh có cho chị Lê Thị Kim A vay số tiền 80.000.000 đồng vào ngày 15/9/2013, khi vay tiền chị Kim A hứa trong vòng 60 ngày tức là ngày 15/11/2013 sẽ trả tiền cho anh, hình thức là trả góp mỗi ngày 1.600.000 đồng. Khi vay tiền chị Kim A viết và ký tên vào biên nhận mượn tiền ngày 15/9/2017. Từ ngày 17/9/2013 đến ngày 29/12/2014 chị Kim A trả cho anh được số tiền 37.250.000 đồng, còn lại 42.750.000 đồng đến nay chưa trả cho anh. Nay anh yêu cầu chị Kim A trả cho anh số tiền 42.750.000 đồng, không tính lãi, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Lê Thị Kim A vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: anh T khởi kiện yêu cầu chị Kim A trả số tiền còn nợ 42.750.000 đồng là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Kim A trả tiền vay còn nợ trên cơ sở biên nhận mượn tiền nhưng anh T xác nhận là cho chị Kim A vay có tính lãi suất nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Chị Lê Thị Kim A cư trú trên địa bàn huyện C nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn chị Lê Thị Kim A mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Kim A theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh T khởi kiện yêu cầu chị Kim A trả số tiền 42.750.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện anh T cung cấp cho Tòa án biên nhận mượn tiền ngày 15/9/2013 có chữ viết và chữ ký của chị Kim A. Anh T xác nhận là cho chị Kim A vay có tính lãi suất. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa anh T và chị Kim A đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Khi vay tiền của anh T, chị Kim A có làm biên nhận là thỏa thuận mỗi ngày trả cho anh T 1.600.000 đồng, trả trong thời gian 60 ngày hoàn tất nợ nhưng chị Kim A chỉ trả cho anh T số tiền 37.250.000 đồng, còn lại 42.750.000 đồng từ ngày 29/12/2014 đến nay chị Kim A chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây thiệt thòi quyền lợi cho anh T. Chị Kim A vắng mặt là từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với số tiền mà anh T yêu cầu. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị Kim A còn nợ anh T số tiền 42.750.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, buộc chị Kim A có trách nhiệm trả cho anh T số tiền 42.750.000 đồng.

[5] Về tiền lãi: anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về thời gian trả: anh T yêu cầu trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên cần buộc chị Kim A trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: [1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T.

Buộc chị Lê Thị Kim A có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền **42.750.000** đồng (Bốn mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Thời gian trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày **anh T** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu **chị Kim A** không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng **chị Kim A** còn phải trả **anh T** số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2] Về án phí: + Chị Lê Thị Kim A phải nộp 2.137.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.069.000 đồng theo biên lai số 35909 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Các đương sự quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tính từ ngày nhận hoặc tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Cẩm Tiên

